

Bản án số: 13/2018/HS-PT

Ngày: 22-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Bà Trần Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 856/2017/TLHS-PT ngày 09-11-2017 đối với các bị cáo Đỗ Thị T, Lê Thị T1 bị xét xử sơ thẩm về các tội *Chứa mại dâm* và *Môi giới mại dâm*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Đỗ Thị T** (tên gọi khác: H), sinh ngày 20-10-1976; ĐKNKTT và cư trú tại thôn Y, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; con ông Đỗ Văn T2 và bà Lê Thị R; có chồng là Tạ Văn Đ; có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-5-2017 đến nay; có mặt.

2. **Lê Thị T1**, sinh ngày 31-01-1971; ĐKNKTT tại Khu A, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi ở trước khi bị bắt tại X1, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; con ông Lê Văn L và bà Đinh Thị Đ1; có chồng là Đinh Công Đ2 (đã chết); có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến nay; có mặt.

Trong vụ án này những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung tài liệu có trong hồ sơ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 19-5-2017, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện một số đôi nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm trong các phòng 201, 202, 204, 401 của “Nhà nghỉ S” có địa chỉ tại tổ dân phố X1, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc (BL 01-04). Những người mua dâm là Lê Văn H1, sinh năm 1994 và Vũ Duy M, sinh năm 1990 (đều cư trú tại thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội); Nguyễn Khắc S, sinh năm 1987 (cư trú tại Xóm C, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội); Trần Văn C, sinh năm 1970 (cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc). Những người bán dâm là Bùi Thị A, sinh năm 1986 (ĐKNKTT tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ); G, sinh năm 1990 (ĐKNKTT tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương); Trương Thị H2, sinh năm 1988 (ĐKNKTT tại Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa); Bùi Thị T3, sinh năm 1994 (ĐKNKTT tại Khu E, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ).

Kết quả điều tra xác định:

Nhà nghỉ S tại đường H, phường P, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc có giấy phép kinh doanh do ông Nguyễn Xuân Đ2 làm chủ. Tại thời điểm xảy ra vụ án, ông Đ2 thuê 02 người thay nhau làm lễ tân là Hà Thị T4 (quản lý từ 02 giờ 30 phút đến 17 giờ) và Đỗ Thị T (quản lý từ 17 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày hôm sau). Giữa năm 2015, Lê Thị T1 thuê nhà số 19 đối diện nhà nghỉ S và nuôi một số gái bán dâm Trương Thị H2, Bùi Thị A, Bùi Thị T3, G, Hoàng Thị L, Triệu Thị H4, Long Thị H5 để cung cấp cho các nhà nghỉ khi khách có nhu cầu. T1 quy định ngoài số tiền thuê phòng phải trả, mỗi lần bán dâm T thu 150.000đ và gái bán dâm được hưởng 150.000đ; T1 là người trực tiếp điều động gái bán dâm đi bán dâm khi có khách mua dâm, nếu T không có nhà thì cho phép gái bán dâm chủ động thỏa thuận với khách mua dâm và đi bán dâm, sau đó gái bán dâm phải nộp lại cho T 150.000đ/1 lần bán dâm.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/5/2017, Lê Văn H1, Nguyễn Khắc S và Vũ Duy M rủ bạn mới quen tên là T6 (ở thị xã P) đi mua dâm, T6 điện thoại cho Lê Thị T1 bảo T1 điều gái bán dâm sang nhà nghỉ S để bán dâm cho T6. T1 đồng ý và điện thoại bảo Trương Thị H2 sang nhà nghỉ S bán dâm cho T6. Sau đó, T6 gọi điện thoại bảo M là đã gọi điện thoại bảo người điều gái bán dâm đến rồi, cứ

đến nhà nghỉ S, T6 sẽ đến sau. Sau khi nghe điện thoại, M, H1 và S đi xe taxi đi đến nhà nghỉ S thấy Đỗ Thị T đang đứng ở quầy lễ tân, bên cạnh đó có Hồng. Sau đó, Bùi Thị A và G đi từ nhà trọ của T sang nhà nghỉ S để bán dâm. Tại đây, S hỏi T giá bao nhiêu tiền một lần mua dâm thì T trả lời 370.000đ một người một lần mua dâm, trong đó có 70.000đ tiền phòng và 300.000 đồng tiền mua dâm. S đồng ý lấy 1.110.000đ đưa cho T. T nhận tiền đếm rồi lấy 210.000đ tiền phòng, còn lại là 900.000đ T để trên bàn quầy lễ tân để An, H2 và G mỗi người cầm 300.000đ. Sau đó, S và An lên phòng 204, H1 và H2 lên phòng 201, M và G lên phòng 401 thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi mua bán dâm, S và H1 xuống quầy lễ tân ngồi đợi M, còn An và H2 quay về nhà trọ mỗi người đưa lại cho T 150.000đ.

Cùng khoảng thời gian trên, Trần Văn C đến nhà nghỉ S gặp T hỏi mua dâm. T nói sang quán bên cạnh hỏi, C đi sang nhà của Lê Thị T1 hỏi thì có người nói cứ sang nhà nghỉ S đợi. C sang nhà nghỉ S ngồi đợi khoảng 5 phút thì Bùi Thị T3 đi sang. C trực tiếp thỏa thuận với T và đưa cho T 370.000đ. T nhận tiền xong đưa lại cho T 70.000đ rồi cùng C lên phòng 202 thực hiện hành vi mua bán dâm.

Vật chứng: Thu giữ 03 vỏ và 03 lõi bao cao su đã qua sử dụng tại các phòng 201, 202, 204; 01 bao cao su tại phòng 401; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 700.000 đồng của T. Thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Nokia 1035 và 1.050.000đ của Lê Thị T1. 300.000đ của G.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị T1 và Đỗ Thị T đều khai nhận rõ hành vi của mình đúng với nội dung sự việc nêu trên (BL 53-91).

Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng mua bán dâm. Riêng Trần Văn C sau khi lập biên bản được Cơ quan điều tra cho C về nhà và hẹn sáng ngày hôm sau có mặt nhưng không đến. Kết quả xác minh C không cư trú tại xã B, huyện T như C đã tự khai, nên Cơ quan đang điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau. Ông Nguyễn Xuân Đ2 chủ nhà nghỉ S không biết và không chỉ đạo Đỗ Thị T cho gái bán dâm vào nhà nghỉ S hoạt động mua bán dâm nêu trên, nên Cơ quan điều tra chỉ xử lý về hành chính đối với ông Đ2.

Tại bản Cáo trạng số 62/2017/KSĐT-P1 ngày 13-9-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Đỗ Thị T về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 và Lê Thị T1 về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 29-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

1. Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 05 năm tù về tội “*Chứa mại dâm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-5-2017. Phạt bị cáo Đỗ Thị T 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm d, e khoản 2, 5 Điều 255; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị T1 04 năm 06 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-5-2017. Phạt bị cáo Lê Thị T1 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng; án phí; và tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 11-10-2017, bị cáo Đỗ Thị T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo (BL351).

Ngày 12-10-2017, bị cáo Lê Thị T1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo (BL350).

Ngày 20-12-2017, ông Đỗ Văn Tôm (bố bị cáo T) gửi Đơn kèm theo bản sao Giấy chứng nhận thương binh và văn bản của Hội phụ nữ xã K đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị T1 và Đỗ Thị T khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung tóm tắt đã nêu trên đây.

Bị cáo Lê Thị T1 xin rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Đỗ Thị T trình bày: Do hiểu biết pháp luật hạn chế, nên thấy có người thuê phòng là đồng ý để thu tiền cho chủ nhà nghỉ. Sau khi được Công an giải thích mới biết mình đã vi phạm pháp luật. Bị cáo chỉ là nhân viên lễ tân không được hưởng lợi gì từ việc này. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố là thương binh, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị T1. Xác định bị cáo Đỗ Thị T có các tình tiết giảm nhẹ tại

khoản 1 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và một số tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, giảm hình phạt cho bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của các bị cáo Lê Thị T1 và Đỗ Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với Biên bản sự việc ngày 19-5-2017; lời khai của những người mua dâm Vũ Duy M, Nguyễn Khắc S, Lê Văn H1 và lời khai của những gái bán dâm Trương Thị H2, Bùi Thị T3, Bùi Thị A, G về thời gian, địa điểm và hành vi khách quan của từng đối tượng, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19-5-2017 có 04 cặp nam nữ thực hiện việc mua bán dâm tại nhà nghỉ S bị phát hiện, xử lý. Lê Thị T1 hai lần gọi điện thoại chỉ đạo H2, A, G đi bán dâm với H1, S, M và Bùi Thị T3 đi bán dâm cho C. Hành vi hai lần dẫn dắt 4 người đi bán dâm của Lê Thị T1 đã phạm tội “*Môi giới mại dâm*” với các tình tiết định khung là *Phạm tội nhiều lần* và *Đối với nhiều người* quy định tại các điểm d và e khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999; Đỗ Thị T 02 lần bố trí phòng cho khách mua bán của nhà nghỉ S đã phạm tội “*Chứa mại dâm*” với tình tiết định khung là *Phạm tội nhiều lần* quy định tại khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị T1 xin rút toàn bộ kháng cáo, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo và Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lê Thị T1 kể từ ngày 22-01-2018.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận định như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất đơn giản, bị cáo là nhân viên lễ tân muốn thu được tiền cho nhà nghỉ, không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại khoản 1 Điều 46. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đỗ Văn Tôm là bố đẻ bị cáo có đơn đề nghị kèm theo bản sao Giấy chứng nhận thương binh và 03 Giấy khen; Hội phụ nữ xã K, huyện M, Hà Nội có văn bản đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm

nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Cùng hành vi phạm tội trên đây, khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù thấp hơn hình phạt khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999. Do chính sách hình sự của Nhà nước có sự thay đổi, nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội. Với phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, giảm một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị T1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *Chứa mại dâm*, thời hạn tù tính từ ngày 20-5-2017. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Đỗ Thị T để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Đỗ Thị T và Lê Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC1;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu, HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Quang